

Gia Lai, ngày 06 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Đặng Thành T, sinh năm 1978.

- Phạm Thị B, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: B N, phường P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Thành T và chị Phạm Thị Bích C sống với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B năm 2005. Thời gian chung sống, anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và không được cải thiện, hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Do đó, anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đặng Thành T và chị Phạm Thị B có 02 con chung là cháu Đặng Bích U, sinh ngày 26/11/2005 và cháu Đặng Thanh T1, sinh ngày 29/12/2013. Đối với cháu Đặng Bích U, đã thành niên nên anh chị không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Đặng Thanh T1 anh chị thống nhất giao cho chị Phạm Thị Bích chăm S, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 là được sống với chị B nếu bố mẹ ly hôn.

Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Thành T và chị Phạm Thị Bích .

- Về con chung: Anh Đặng Thành T và chị Phạm Thị B có 02 con chung là cháu Đặng Bích U, sinh ngày 26/11/2005 và cháu Đặng Thanh T1, sinh ngày 29/12/2013.

Cháu Đặng Bích U, đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Giao cháu Đặng Thanh T1, sinh ngày 29/12/2013 cho Phạm Thị Bích chăm S, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 là được sống với chị B nếu bố mẹ ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đặng Thành T và chị Phạm Thị Bích tự N chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000919 ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh T, chị B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- UBND xã Biển Hồ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai (nay là xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai)GCNKH số 01 ngày 18-01-2005);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Nga